

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2023/HS-ST

Ngày 21 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Cẩm, bà Tổng Thị Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Kăn Niê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 278/2023/TLST-HS ngày 29/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 289/2023/QĐXXST-HS ngày 07/9/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Cao C**, sinh ngày 18/11/1993 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 19/16D đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Số 02/39 đường N, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/4/2023 đến ngày 12/4/2023 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Hữu P, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Trần Mạnh Q, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 178 đường B, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Bà Dương Tuyết L, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 178 đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Đỗ Ngọc T, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 203 đường G, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

** Người chứng kiến:* Ông Dương Thế N, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: TDP 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Cao C và Lê Hữu P là các đối tượng sử dụng ma túy, loại Methamphetamine (hay còn gọi là ma túy đá). Để có ma túy sử dụng, P dùng điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu đen, gắn sim số 0859392xxx đăng nhập vào tài khoản Zalo tên Lê Hữu P liên lạc cho C qua tài khoản Zalo tên C Nguyễn để mua ma túy. Từ khoảng giữa tháng 03/2023, C đã 03 lần mua ma túy đá của một người nữ giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tại khu vực nghĩa trang cũ trên đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về bán lại cho Lê Hữu P thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào buổi tối một ngày giữa tháng 03/2023, Nguyễn Cao C đón xe ôm tới khu vực nghĩa trang cũ (chưa xác định được vị trí) mua 01 gói ma túy đá với giá tiền 200.000 đồng. Sau đó, C mang đến phòng trọ của Lê Hữu P tại địa chỉ số 203 đường G, phường T, thành phố B bán cho P gói ma túy này, thu lợi số tiền 300.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào buổi tối một ngày cuối tháng 03/2023, Nguyễn Cao C tiếp tục mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau đó, tại phòng trọ của P, Cường bán cho Lê Hữu P gói ma túy này, thu lợi số tiền 300.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 03/4/2023, Lê Hữu P liên lạc với Nguyễn Cao C hỏi mua một nửa hộp năm ma túy đá, C báo giá bán là 2.400.000 đồng. Tuy nhiên, P không có tiền nên C không đồng ý bán ma túy cho P. Sau đó, P hỏi C mua nợ 01 gói ma túy với giá tiền 300.000 đồng, thì C đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 47B1-042.xx (chiếc xe này C mượn của anh Trần Mạnh Q làm phương tiện đi lại) đi đến khu vực nghĩa trang cũ đường P, phường T mua 01 gói ma túy đá với giá tiền 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C chia số ma túy trên thành 02 gói nhỏ và 01 gói lớn và cất giấu vào túi quần bên phải của C đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của P tại địa chỉ số 203 đường G, phường T, thành phố B. Tại đây, C lấy ra 01 gói ma túy đá bán cho Lê Hữu P với giá tiền 300.000 đồng. Lúc này, P cất gói ma túy đá vừa mua được ra đổ vào ống thủy tinh (nỏ) sử dụng một mình hết. Số ma túy còn lại, C tiếp tục cất giấu, mục đích để có ai hỏi mua C sẽ bán kiếm tiền lời, C không cho P biết số ma túy này. Một lúc sau, anh Trần Mạnh Q đến phòng trọ của P lấy lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 47B1-042.xx. Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/4/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện thì C vớt 01 gói ma túy xuống nền nhà và 01 gói ma túy trên cửa sổ của phòng trọ, Cơ quan điều tra niêm phong các gói trên theo quy định pháp luật.

Ngoài việc thu giữ chất ma túy, còn tạm giữ của Nguyễn Cao C 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu trắng, gắn sim số 0877547xxx; tạm giữ của Lê Hữu P 01 chai nhựa có nắp màu đỏ được đục hai lỗ, 01 ống thủy tinh bị vỡ được niêm phong trong 01 hộp giấy, 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu đen, gắn sim số 0859392xxx.

Tiến hành đưa các đối tượng đi xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột, kết quả: Nguyễn Cao C và Lê Hữu P dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 423/KL-KTHS ngày 11/4/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nylon tạm giữ của Nguyễn Cao C được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,4224 gam. Mẫu vật còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,3614 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản Cáo trạng số 277/CT-VKSTPBMT ngày 28/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Cao C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Cao C từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với 0,3614 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói, 01 chai nhựa và 01 ống thủy tinh; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu trắng của Nguyễn Cao C và 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu đen của Lê Hữu P; buộc bị cáo Nguyễn Cao C phải nộp lại số tiền 600.000 đồng thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 03/4/2023, Nguyễn Cao C mua 600.000 đồng ma túy loại Methamphetamine của một đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, tại địa chỉ 203

đường G, phường T, thành phố B, Nguyễn Cao C bán một phần số ma túy nêu trên cho Lê Hữu P với giá 300.000 đồng, số ma túy còn lại bị cáo cất giấu nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời thì bị bắt quả tang, thu giữ 0,4224 gam ma túy loại Methamphetamine. Trước đó vào tháng 03/2023, tại địa bàn phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, Nguyễn Cao C 02 lần mua ma túy đá rồi bán lại cho Lê Hữu P, thu lợi bất chính số tiền 600.000 đồng.

Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản Cáo trạng số 277/CT-VKSTPBMĐT ngày 28/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục và răn đe bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự.

Đối với tổng khối lượng 0,3614 gam ma túy loại Methamphetamine và bao gói còn lại sau giám định, 01 chai nhựa có nắp màu đỏ được đục hai lỗ, 01 ống thủy tinh bị vỡ, là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu trắng, gắn sim số 0877547xxx của Nguyễn Cao C và 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone, màu đen, gắn sim số 0859392xxx của Lê Hữu P, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền số tiền 600.000 đồng mà Nguyễn Cao C thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Lê Hữu P (lần 1 và 2), cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về các đối tượng và hành vi khác liên quan:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Cao C, Công an

thành phố Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với đối tượng nữ giới bán ma túy cho Nguyễn Cao C, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách hành vi này khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với Lê Hữu P quá trình điều tra khai nhận 03 lần mua ma túy của Nguyễn Cao C mục đích để sử dụng và Phúc đã sử dụng hết số ma túy trên. Vì vậy, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xử lý vi phạm hành chính đối với Lê Hữu P là có căn cứ.

Đối với ông Đỗ Ngọc T là chủ sở hữu của phòng trọ tại địa chỉ 203 đường G, phường T, thành phố B, nơi Lê Hữu P sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng ông T không biết và không liên quan đến hành vi nêu trên nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông Đỗ Ngọc T là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu vàng đen, biển số 47B1-042.xx, quá trình điều tra xác định bà Dương Tuyết L đứng tên chủ sở hữu. Ngày 03/4/2023, bà L cho con trai là Trần Mạnh Q mượn chiếc xe mô tô nêu trên, sau đó anh Q cho bị cáo Nguyễn Cao C mượn và đã lấy lại xe trước thời điểm Cơ quan điều tra phát hiện bắt quả tang. Bà L và anh Q không biết C sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đồng thời không tạm giữ chiếc xe nêu trên là có căn cứ.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Cao C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao C**: 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2023.

[2] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với:

+ 0,2157 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong gói niêm phong ký hiệu M1; 0,1457 gam chất ma túy loại Methamphetamine trong gói niêm phong ký hiệu M2 và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định trong hai gói niêm phong cùng số 423/KL-KTHS, ngày 11/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, bên ngoài có ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Cao C (M1 và M2)” và đều có chữ ký ghi tên Lê Khắc N và Nguyễn Tấn Đ.

+ 01 chai nhựa có nắp màu đỏ được đục hai lỗ, 01 ống thủy tinh bị bể được niêm phong trong 01 hộp giấy có chữ ký ghi tên Nguyễn Cao C, Lê Hữu P, Dương Thế N, Đỗ Ngọc T và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu trắng, kèm sim số 0877547xxx, số imei 359217073413673, là tài sản của bị cáo Nguyễn Cao C.

+ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, kèm sim số 0859392xxx, số imei 013711000975539, là tài sản của anh Lê Hữu P.

- Buộc bị cáo Nguyễn Cao C phải nộp lại số tiền 600.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/9/2023 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Cao C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng